

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 11-02-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Tân

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1957 (chết năm 2021) và bà Ngô Thị C1, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tại Công an huyện K, thành phố Hải Phòng từ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đến ngày 07 tháng 12 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Huy B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2021, Tổ công tác Công an huyện K, thành phố Hải Phòng trên đường đi tuần tra đến khu vực thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, quan sát thấy 01 xe ô tô taxi màu xanh, biển kiểm soát 15A-439.71 đang đỗ ở rìa đường có biểu hiện nghi vấn. Lúc này, có một người nam thanh niên mở cửa xe taxi xuống xe rồi đi ra khu vực đồng gạch đang xếp ở rìa đường đứng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với nam thanh niên này, người này khai họ và tên là Nguyễn Quang T, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại vị trí trên đồng gạch xếp ở rìa đường cạnh nơi T đang đứng có 02 túi nilon màu trắng bên trong có các chất nghi là ma túy. T khai nhận đó là 02 loại ma túy gồm thuốc lắc và Ketamine T vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân nhưng do thấy có người đi đến gần, sợ bị phát hiện T có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên T lấy ma túy trong người bỏ lên đồng gạch nơi T đang đứng. Công an huyện K đã lập biên bản thu giữ T bộ vật chứng và đưa T về trụ sở Công an để xác minh, làm rõ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại chỗ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 4 cm x 5 cm, bên trong có 03 viên nén màu xám (ký hiệu M1) và 01 túi nilon màu trắng kích thước 2 cm x 2 cm, bên trong có tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của T.

Tại Kết luận giám định số 595/KLGD-MT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 03 viên nén màu xám của mẫu M1 là ma túy MDMA, khối lượng 1,22 gam; tinh thể màu trắng của mẫu M2 là ma túy Ketamine, khối lượng 0,83 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và còn khai: Khoảng 21 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2021, T gọi xe taxi, không nhớ tên hãng xe và biển kiểm soát, đi từ nhà ra khu vực đường tàu TNH, quận L, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, khoảng hơn 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ để mua 2.000.000 đồng ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi nhận tiền, người đàn ông này đưa cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4 cm x 5 cm bên trong có 03 viên thuốc lắc màu xám, loại viên nén và 01 túi nilon kích thước khoảng 2 cm x 2 cm, bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine. T cất số ma túy đã mua vào trong túi quần bên phải rồi lên xe taxi đi về. Khi về đến thôn T, xã H, T xuống xe định bỏ ma túy ra sử dụng, nhưng sợ bị người quen phát hiện nên T tiếp tục gọi xe tắc xi biển kiểm soát 15A-439.71 của anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1984 là người cùng xã đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi xe taxi đi đến khu vực đường thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, T xuống xe và đi đến đồng gạch gần đường để đi

vệ sinh thì thấy lực lượng Công an đi đến nên T lấy số ma túy vừa mua được để lên trên đồng gạch thì bị bắt quả tang nên bị tạm giữ cùng T bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Huy B lái xe taxi chở T là người làm chứng khai về các tình tiết có liên quan như nội dung vụ án đã nêu, đúng như lời khai nhận tội của bị cáo và khai: Tại thời điểm Công an kiểm tra, bắt quả tang việc T có hành vi tàng trữ 02 chất nghi là ma túy, tại hiện trường còn có anh là người quen do cư trú cùng xã với T, khi T gọi xe taxi thì anh chở, anh không biết việc trước đó T đi mua ma túy về để sử dụng. Đến khi T bị Công an kiểm tra, bắt quả tang anh mới biết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội, các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu, đúng như lời khai của người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSKT ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quang T từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,60 gam MDMA của mẫu M1 và 0,60 gam Ketamine của mẫu M2 còn lại sau giám định cùng T bộ vỏ bao gói của 02 mẫu trên được niêm phong lại trong 01 (một) bì giấy, dấu niêm phong số 595MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) - Công an thành phố Hải Phòng ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người làm chứng là anh Nguyễn Huy B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án về việc anh có lái xe taxi chở bị cáo T ngày 27 tháng 10 năm 2021. Anh không biết trước khi đi xe do anh chở, bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khi Công an phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy nên T bị tạm giữ cùng vật chứng anh mới biết. Xác định, sự vắng mặt của anh B không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2021, trên đường đi thuộc khu vực thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy gồm 1,22 gam MDMA và 0,83 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Chất Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bị cáo tàng trữ 1,22 gam MDMA và 0,83 gam Ketamine nên thuộc trường hợp các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, trong đó có 01 chất ma túy MDMA có khối lượng trên mức tối thiểu và 01 chất ma túy Ketamine có khối lượng dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy bị cáo đã tàng trữ trái phép được tính như sau: $(1,22 \text{ gam MDMA: } 5) \times 100\% + (0,83 \text{ gam Ketamine: } 20) \times 100\% = 28,55\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tàng trữ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất

đó tương đương với khối lượng ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về T bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo lần này là nghiêm trọng, không những gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an T xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình bị cáo, mà còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh những loại tội phạm khác; xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải tiếp tục bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có nguồn thu nào khác. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,60 gam viên nén của mẫu M1 và 0,60 gam tinh thể của mẫu M2 còn lại sau giám định cùng T bộ vỏ bao gói của 02 mẫu trên được niêm phong lại trong 01 (một) bì giấy, dấu niêm phong số 595MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) - Công an thành phố Hải Phòng ngày 28 tháng 10 năm 2021 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Quang T, chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng đã thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Hải Phòng để tiếp tục xác minh, giải quyết theo thẩm quyền. Đối với người lái xe taxi chở bị cáo đi mua ma túy và anh

Nguyễn Huy B đều không biết việc bị cáo đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý. Các vấn đề có liên quan như nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xử lý và không xử lý đều phù hợp và có cơ sở, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quang T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16 tháng 11 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,60 gam viên nén của mẫu M1 và 0,60 gam tinh thể của mẫu M2 còn lại sau giám định cùng T bộ vỏ bao gói của 02 mẫu trên được niêm phong lại trong 01 (một) bì giấy, dấu niêm phong số 595MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) - Công an thành phố Hải Phòng ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện K, HP + Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng